

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/DS-ST  
Ngày: 22-7-2025  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Trần Văn Chánh.
- Bà Thiều Thị Phi Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 327/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2025/QĐXXST-DS ngày 04/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1812/2025/QĐST-DS ngày 24/6/2025, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Tổ chức Tài chính Vi mô Trách nhiệm hữu hạn MTV C.

Địa chỉ: 14C, đường C, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

**- Người đại diện theo pháp luật:** Ông Hoàng Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

**- Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Phan Trung H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 1733/4A, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai).

**2. Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Tuyết P, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 10C/72, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai).

(Các đương sự vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

### **1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 04 tháng 01 năm 2023 thông qua UBND Phường Hồ Nai, bà Nguyễn Thị Tuyết P có vay tại Tổ chức Tài chính vi mô C – Chi nhánh Biên Hòa, Đồng Nai số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), lãi suất cho vay tính theo dư nợ ban đầu là 0,76%/tháng, thời hạn 48 tuần. Trong quá trình hoàn trả bà Nguyễn Thị Tuyết P không thực hiện theo đúng hợp đồng, tính đến ngày 06/12/2024 bà Nguyễn Thị Tuyết P đã hoàn trả số tiền vốn là 22.083.747 đồng (Hai mươi hai triệu, không trăm tám mươi ba nghìn, bảy trăm bốn mươi bảy đồng), đã hoàn trả số tiền lãi 1.045.000 đồng (một triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Số tiền còn nợ, bao gồm nợ vốn 27.916.253 đồng (Hai mươi bảy triệu, chín trăm mười sáu nghìn, hai trăm năm mươi ba đồng) và nợ lãi 3.515.000 đồng (Ba triệu, năm trăm mười lăm nghìn đồng).

Tổ chức Tài chính vi mô C – Chi nhánh Biên Hòa Đồng đã nhiều lần cử nhân viên đến nhà để làm việc và bà Nguyễn Thị Tuyết P đã cam kết nhiều lần nhưng không thực hiện cam kết.

Nay Tổ chức Tài chính vi mô CEP khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Tuyết P trả cho Tổ chức Tài chính vi mô C số tiền 31.431.253 (ba mươi một triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn, hai trăm năm mươi ba đồng), trong đó, nợ gốc: 27.916.253 đồng (hai mươi bảy triệu, chín trăm mười sáu nghìn, hai trăm năm mươi ba đồng) và nợ lãi: 3.515.000 đồng (Ba triệu, năm trăm mười lăm nghìn đồng).

### **2. Bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết P vắng mặt, theo bản tự khai ngày 25/4/2025 bà Nguyễn Thị Tuyết P trình bày:**

Ngày 04/01/2023, bà có vay của Tổ chức Tài chính Vi mô Trách nhiệm hữu hạn MTV C số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Hiện nay bà còn nợ Tổ chức Tài chính Vi mô Trách nhiệm hữu hạn MTV C số nợ gốc là 27.916.253 đồng. Nay bà đồng ý trả lại cho Tổ chức Tài chính vi mô C số nợ gốc trên. Bà đề nghị Tổ chức Tài chính vi mô C miễn tiền lãi cho bà vì hoàn cảnh gia đình bà rất khó khăn.

### **3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai phát biểu ý kiến:**

- Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định quan hệ pháp luật, tư cách của đương sự và thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Từ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, đối chiếu các quy định của pháp luật; có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết P phải chịu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về tố tụng:**

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV C khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết P thanh toán số tiền nợ và lãi chậm trả theo hợp đồng tín dụng đã ký nên xác định đây vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết P có địa chỉ tại 10C/72, khu phố 11, phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai), nên đơn khởi kiện của Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.3. Về thủ tục tố tụng khác: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phan Trung H đã có đơn xin xét xử vắng; bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2]. Về nội dung vụ án:**

2.1. Căn cứ hợp đồng vay vốn 04/01/2023 giữa Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV C và bà Nguyễn Thị Tuyết P thể hiện: Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV C có cho bà Nguyễn Thị Tuyết P vay số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Thời hạn vay 48 tuần, mục đích vay: buôn bán nhỏ; lãi suất vay là 0,76%/tháng.

2.2. Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên kể từ ngày ký kết. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 06/12/2024 bà Nguyễn Thị Tuyết P đã trả được cho Tổ chức tài chính vi mô

TNHH MTV C 22.083.747 đồng nợ gốc và còn nợ Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV C số tiền 27.916.253 đồng (hai mươi bảy triệu, chín trăm mười sáu nghìn, hai trăm năm mươi ba đồng). Do bà Nguyễn Thị Tuyết P vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV C khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết P phải trả cho Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV C số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng là 31.431.253 (ba mươi một triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn, hai trăm năm mươi ba đồng), trong đó, nợ gốc: 27.916.253 đồng (hai mươi bảy triệu, chín trăm mười sáu nghìn, hai trăm năm mươi ba đồng) và nợ lãi: 3.515.000 đồng (ba triệu, năm trăm mười lăm nghìn đồng).

2.3. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết P thừa nhận có vay của Tổ chức Tài chính Vi mô Trách nhiệm hữu hạn MTV C số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và còn nợ Tổ chức Tài chính Vi mô Trách nhiệm hữu hạn MTV C số nợ gốc là 27.916.253 đồng. Bà P đồng ý trả lại cho Tổ chức Tài chính vi mô C số nợ gốc trên. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn bà P đề nghị Tổ chức Tài chính vi mô C miễn tiền lãi cho bà.

2.4. Bà Nguyễn Thị Tuyết P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV C khởi kiện để thu hồi nợ là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và đúng quy định của [Luật các Tổ chức tín dụng](#). Việc xác định nợ gốc còn lại, cách tính lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn của Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV C phù hợp với lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

2.5. Từ những căn cứ đã phân tích như trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV C là có cơ sở chấp nhận.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV C với bà Nguyễn Thị Tuyết P về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết P phải thanh toán cho Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV C tổng số tiền 31.431.253 (ba mươi một triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn, hai trăm năm mươi ba đồng), trong đó, nợ gốc: 27.916.253 đồng (hai mươi bảy triệu, chín trăm mười sáu nghìn, hai trăm năm mươi ba đồng) và nợ lãi: 3.515.000 đồng (ba triệu, năm trăm mười lăm nghìn đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu của Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV C được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Tuyết P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 1.571.562 đồng (một triệu, năm trăm bảy mươi một nghìn, năm trăm sáu mươi hai đồng).

Hoàn trả lại cho Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV C số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 210 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

- Điều 7 và Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV C với bà Nguyễn Thị Tuyết P về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết P phải có trách nhiệm thanh toán cho Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV C tổng số tiền 31.431.253 (ba mươi một triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn, hai trăm năm mươi ba đồng), trong đó, nợ gốc: 27.916.253 đồng (hai mươi bảy triệu, chín trăm mười sáu nghìn, hai trăm năm mươi ba đồng) và nợ lãi: 3.515.000 đồng (ba triệu, năm trăm mười lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Tuyết P chưa thanh toán hết số tiền trên thì phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền thi hành án và thời gian chậm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Tuyết P phải chịu số tiền 1.571.562 đồng (một triệu, năm trăm bảy mươi một nghìn, năm trăm sáu mươi hai đồng).

Trả lại cho Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV C số tiền tạm ứng án phí 785.781 đồng (ba trăm bốn mươi bốn nghìn, một trăm sáu mươi hai đồng) theo biên lai thu số 0006237 ngày 21/3/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- ĐN;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - ĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Tâm**